



047642.25



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Phiên họp thường niên ngày 27.03.2025



MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025	3
Kết quả kinh doanh năm 2024	3
Định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2025	7
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	9
PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024	10
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025	11
Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025	11
Phương án sử dụng vốn tăng thêm	13
Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn	13
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2024	15
Các cuộc họp của HĐQT và Nghị quyết của HĐQT	15
Báo cáo về các giao dịch của người có liên quan	15
Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT	16
Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT	16
Kết quả giám sát đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban	17
BÁO CÁO CÔNG KHAI DANH SÁCH NGƯỜI VAY VÀ BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN	19
Báo cáo công khai danh sách người vay theo Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng	19
Báo cáo công khai các lợi ích liên quan	19
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN LOẠI NỢ, CAM KẾT NGOẠI BẢNG, TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO, KẾT QUẢ SỬ DỤNG DỰ PHÒNG ĐỂ XỬ LÝ RỦI RO, VÀ XỬ LÝ TỔN THẤT	20
Kết quả phân loại nợ tại ngày 31.12.2024	20
Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại ngày 31.12.2024	20
Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro năm 2024	20
Kết quả xử lý tổn thất	20



BÁO CÁO VỀ THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BKS	21
Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2024	21
Đề xuất về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2025	21
BÁO CÁO VỀ VIỆC KHÔNG THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN BẦU BỔ SUNG MỘT THÀNH VIÊN HĐQT VIB NHIỆM KỲ IX (2023-2027)	22
BÁO CÁO VỀ VIỆC CHƯA THỰC HIỆN 02 NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG NĂM 2024	23
Báo cáo về việc sửa đổi Quy chế Tài chính VIB	23
Báo cáo về việc cấp đổi, cấp bổ sung nội dung hoạt động mới vào Giấy phép thành lập và hoạt động VIB	23
ĐỀ XUẤT ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN CHO HĐQT	24
ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM	25
BÁO CÁO, ĐỀ XUẤT CỦA BKS	27
Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024	27
Phương hướng hoạt động năm 2025	32
Đề xuất ĐHĐCĐ quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập	33
PHỤ LỤC	34
Phụ lục 1: Báo cáo danh sách cổ đông trước và sau khi tăng vốn điều lệ	34
Phụ lục 2: Báo cáo công khai lợi ích liên quan	37



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả kinh doanh năm 2024

Năm 2024, VIB đánh dấu mốc 8 năm trong hành trình chuyển đổi chiến lược 10 năm (2017-2026) trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam về quy mô và chất lượng. Mặc dù vẫn còn nhiều thách thức từ môi trường kinh tế vĩ mô tuy nhiên thông qua các định hướng và chiến lược phù hợp, VIB vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt, duy trì khẩu vị rủi ro thận trọng và tích cực hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp và cá nhân trong quá trình phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2024 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tăng/giảm so với 2023 (**)	Thực hiện KH 2024
Tổng tài sản	409.881	493.158	20%	100%
Tổng dư nợ tín dụng	267.129	324.611	22%	101%
Huy động vốn (*)	260.474	299.571	15%	95%
Vốn điều lệ	25.368	29.791	17%	100%
Lợi nhuận trước thuế	10.704	9.004	-16%	75%
Tỷ lệ nợ xấu	2,2%	2,4%		Đạt

(*) Số liệu Huy động vốn bao gồm Tiền gửi khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá.

(**) Số liệu % tăng/giảm theo nguyên tắc làm tròn.

Năm 2024 VIB đạt mức tăng trưởng cao hơn trung bình ngành ở nhiều chỉ số, trong đó có cho vay (VIB tăng 22%, trung bình ngành 15%) và huy động (VIB tăng 17%, trung bình ngành 9%). Tuy nhiên lợi nhuận của ngân hàng giảm 16% so với năm 2023. Nguyên nhân của việc suy giảm lợi nhuận là do VIB đã chấp nhận hy sinh lợi ích ngắn hạn để đầu tư cho lợi ích dài hạn cho khách hàng và cổ đông, thông qua 4 nhóm hành động trong năm 2024 bao gồm:

- (i) đầu tư mạnh mẽ vào các giải pháp tiên tiến về sản phẩm dịch vụ, lãi suất nhằm gia tăng lợi ích thiết thực cho khách hàng, làm nền tảng cho việc tăng trưởng mạnh mẽ cơ sở khách hàng;
- (ii) đầu tư mạnh mẽ vào số hóa và công nghệ để làm nền tảng phát triển lâu dài;
- (iii) đầu tư xây dựng thương hiệu bền vững;
- (iv) đầu tư vào các phân khúc khách hàng tốt để giảm rủi ro, song song với việc trích lập dự phòng cấp tiến.



Những hành động trên đây cũng phù hợp với chủ trương, định hướng của Ngân hàng Nhà nước và Thủ tướng Chính phủ trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Kết quả của năm 2024 đã đóng góp vào hiệu quả tổng thể sau 8 năm chuyển đổi (2017-2024), đưa VIB trở thành một trong những ngân hàng tăng trưởng bền vững, hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu so với trung bình ngành của VIB trong 8 năm qua như sau:

Đơn vị: %, %/năm

Chỉ tiêu	Năm/ Giai đoạn	VIB	Ngành ngân hàng (*)
Tăng trưởng dư nợ trung bình (TB) hàng năm	2017-2024	21%/năm	17%/năm
Tăng trưởng dư nợ bán lẻ TB hàng năm	2017-2024	30%/năm	18%/năm
Tỷ trọng dư nợ bán lẻ/Tổng dư nợ	2024	80%	45%
Tăng trưởng lợi nhuận TB hàng năm	2017-2024	37%/năm	26%/năm
Tăng trưởng doanh thu TB hàng năm	2017-2024	26%/năm	18%/năm
TB Hiệu quả sinh lời trên Vốn chủ sở hữu	2017-2024	25%/năm	16%/năm

(*) Toàn bộ các ngân hàng TMCP đang được niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam, không bao gồm VIB.

Nguồn: BCTC của các NH: năm 2017-2023 đã kiểm toán, năm 2024 chưa kiểm toán.

Trong năm 2024, hoạt động phát triển kinh doanh tiếp tục được dẫn dắt bởi các định hướng chiến lược dưới đây:

- 1.1. Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ ở tất cả các khối kinh doanh, đạt mức 150% trung bình ngành, duy trì khẩu vị rủi ro chặt chẽ

Năm 2024, tổng dư nợ tín dụng của VIB tăng trưởng 22%, ở nhóm tăng trưởng năng động nhất thị trường và sử dụng 100% hạn mức tăng trưởng tín dụng do NHNN giao. Động lực tăng trưởng đến từ các khối kinh doanh như Khối Ngân hàng Bán lẻ (NHBL), Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), Khối Khách hàng Doanh nghiệp (KHDN) và Định chế tài chính. Trong đó, dư nợ cho vay bán lẻ tại ngày 31.12.2024 đạt hơn 258 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 14%, và tương đương 80% tổng dư nợ VIB.

Trong năm 2024, Khối Ngân hàng bán lẻ đã tung ra thị trường các chiến dịch cho vay hấp dẫn, cạnh tranh như gói 30.000 tỷ cho vay căn hộ, nhà phố, các chương trình cho vay ô tô, cho vay kinh doanh. Dự kiến trong những tháng tới, khối NHBL sẽ đưa ra thị trường những app cho vay có tính năng ưu việt về cho vay mua nhà, mua ô tô, cho vay kinh doanh và giấy tờ có giá, giúp khách hàng, cán bộ nhân viên và đối tác tương tác thuận tiện, giải ngân nhanh chóng. Khối Khách hàng Doanh nghiệp tiếp tục mở rộng danh mục cho vay đến các ngành trọng điểm, bao gồm: Sản xuất và Chế biến công nghiệp, Năng lượng, Ô tô và Linh kiện, Hóa chất và Vật liệu, và Hàng tiêu dùng nhanh, với dư nợ tăng hơn 50% trong năm 2024 và tỷ lệ nợ xấu chỉ ở mức 0,3%.



1.2. Huy động vốn tăng trưởng tốt, với giá vốn được quản trị tích cực, tối ưu

Tiền gửi khách hàng năm 2024 vượt mốc 200 nghìn tỷ, tăng trưởng 17%, gần gấp đôi mức tăng trung bình ngành và đáp ứng đầy đủ thanh khoản cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng. Cả khối NHBL và khối KHDN đều đạt mức tăng 16%. Mức tăng trưởng tiền gửi có sự đóng góp tích cực của các sản phẩm tiền gửi có chi phí vốn thấp (tiền gửi không kỳ hạn và ngoại tệ), với mức tăng 35% so với đầu năm, góp phần tối ưu hóa chi phí vốn.

Ngày 17.02.2025, VIB chính thức ra mắt Tài khoản siêu lợi suất – một sáng kiến đột phá của VIB về mặt sản phẩm và công nghệ, với công thức 1-1-1 (1 ngày cũng sinh lời đến 4,3%/năm, 1 chạm bắt đầu sinh lời, 1 bước rút tiền linh hoạt). Với mong muốn “đánh thức dòng tiền nhàn rỗi” cho khách hàng, sáng kiến này định nghĩa lại sự vận động của dòng tiền và trải nghiệm tối ưu dòng tiền nhàn rỗi đến trực tiếp từng khách hàng, từng người dùng Việt. Chỉ trong 2 tuần ra mắt đã có hơn 50.000 khách hàng kích hoạt tài khoản này, ngân hàng kỳ vọng hơn 1 triệu người dùng MyVIB cả KH hiện hữu và KH mới sẽ được tận hưởng tài khoản siêu lợi tức trong năm 2025.

1.3 Dẫn đầu xu thế Thẻ tín dụng với các sản phẩm vượt trội

VIB đã phát triển các dòng thẻ tín dụng dẫn đầu xu thế thị trường với các tính năng sản phẩm vượt trội và lần đầu được giới thiệu tại Việt Nam. Đồng thời, VIB là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam chuyển đổi hoàn toàn 100% quy trình phát hành thẻ tín dụng lên nền tảng số. Tính đến hết năm 2024, VIB đã phát hành gần 3,5 triệu thẻ, trong đó riêng thẻ tín dụng đang lưu hành đạt gần 900 nghìn thẻ. Bên cạnh đó, số chi tiêu của khách hàng qua thẻ tín dụng VIB tăng trưởng hơn 7 lần, từ khoảng 700 triệu đô la năm 2018 lên đến mức 5 tỷ đô la năm 2024, đứng đầu thị phần chi tiêu thẻ của Mastercard và đứng thứ 3 trên toàn thị trường với mức tăng trưởng trung bình gần 50%/năm trong 6 năm.

Trong năm 2024, VIB đã cho ra mắt tính năng Cá nhân hóa thiết kế thẻ theo nhu cầu với sự hỗ trợ của công nghệ trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Gen AI). Đây là bước đột phá tiếp theo của VIB trên hành trình thực hiện mục tiêu dẫn đầu về cá nhân hóa trải nghiệm người dùng, mang đến cho khách hàng cơ hội thể hiện phong cách và dấu ấn cá nhân qua hình ảnh in trên thẻ tín dụng. Qua đó, VIB đã xác lập Kỷ lục quốc gia là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam cho phép khách hàng tự thiết kế hình ảnh in trên thẻ tín dụng với công nghệ Gen AI theo Tổ chức Kỷ lục Việt Nam. Đồng thời, Mastercard cũng vinh danh VIB với giải thưởng Đột phá sáng tạo (Innovation Breakthrough) 2024.

Bên cạnh đó, VIB cũng là ngân hàng duy nhất được vinh danh 8 hạng mục giải thưởng tại Mastercard Customer Forum 2024, vinh danh các thành tựu đạt được về tăng trưởng số lượng thẻ, chi tiêu thẻ và các giải pháp thanh toán đột phá, sáng tạo, mang hàm lượng công nghệ cao.



1.4 Phát triển mạnh mẽ Ngân hàng số và Công nghệ nền tảng

VIB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào các hệ thống công nghệ nền tảng, song song với việc xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ ngày càng tăng về chất lượng và số lượng. Ngân hàng đã và đang trong quá trình đầu tư nhiều nghìn tỷ vào các hệ thống công nghệ lõi, như: Điện toán đa đám mây (multi-cloud) cùng với đối tác Microsoft và Amazon Web Services, hệ thống CRM cùng với Salesforce, hệ thống phê duyệt tín dụng (ACL) với tập đoàn FIS (Hoa Kỳ), song song với các hệ thống dữ liệu, hệ thống chống rửa tiền (AML), hệ thống vận hành nguồn vốn (Treasury system), hệ thống Basel III và các hệ thống công nghệ quan trọng khác.

Đối với ngân hàng số, VIB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào hệ sinh thái số, với các giải pháp ngân hàng số có tính năng công nghệ vượt trội như MyVIB, VIB Checkout, VIB Corporate, VIB iDepo, Max App, Tài khoản siêu lợi suất, trợ lý ảo ViePro tích hợp công nghệ Generative AI tiên tiến..., từ đó gia tăng tiện ích và trải nghiệm khách hàng, hiệu quả hoạt động, cạnh tranh và đổi mới.

Một số thành tựu nổi bật về ngân hàng số của VIB năm 2024 bao gồm:

- Là một trong những ngân hàng Việt Nam có tỷ lệ thâm nhập số cao nhất, với 97% giao dịch được thực hiện qua kênh số.
- Số giao dịch ngân hàng số năm 2024 đạt hơn 522 triệu, tăng trưởng 100 lần sau 8 năm chuyển đổi.
- Giá trị giao dịch qua kênh số đạt gần 3,7 triệu tỷ, tăng 32% trong năm 2024.
- Tổ chức International Finance Magazine vinh danh MyVIB trong hạng mục “Ứng dụng ngân hàng di động thân thiện nhất Việt Nam năm 2024”.

1.5 Xây dựng một thương hiệu hàng đầu an toàn, minh bạch, thúc đẩy mạnh mẽ các chiến dịch marketing 360°, đồng hành với nhà nước về các hoạt động cộng đồng.

Sau thành công với các chương trình gameshow âm nhạc và truyền hình thực tế The Masked Singer mùa 1 & 2 và Let’s Feast Vietnam năm 2023, VIB tiếp tục đầu tư mạnh vào các hoạt động truyền thông và tiếp thị trong năm 2024, trong đó có với chương trình Anh trai “Say Hi” khi đạt hơn 10 tỷ view từ các nền tảng mạng xã hội và đứng đầu hàng loạt bảng xếp hạng âm nhạc trong và ngoài nước góp phần giúp giá trị thương hiệu VIB tăng lên 51% trong năm 2024, mức tăng cao nhất ngành – theo Brand Finance.

Với kết quả và hiệu quả kinh doanh tích cực trong nhiều năm liền, bên cạnh sự ghi nhận của khách hàng, đối tác và các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước, VIB cũng được NHNN đánh giá tích cực khi trở thành ngân hàng đi đầu trong tuân thủ và áp dụng các chuẩn mực quốc tế. Ngoài ra VIB cũng được Hiệp hội Doanh nghiệp châu Á (Enterprise Asia) trao giải thưởng hạng mục “Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á 2024” (Corporate Excellence Award 2024) tôn vinh những nỗ lực không ngừng nghỉ nhằm cung cấp các giải pháp và sản phẩm tài chính vượt trội cho khách hàng cá nhân, ứng dụng công nghệ ngân hàng số hiện đại, quản trị doanh nghiệp minh bạch và tiên phong áp dụng các chuẩn mực quốc tế.



Là một những những ngân hàng đầu tiên hoàn thành cả 3 trụ cột Basel II, phát hành Báo cáo tài chính chuẩn mực IFRS 9 trước thời hạn theo đề án của NHNN và Bộ Tài chính. VIB cũng tiên phong áp dụng các chuẩn mực Basel III vào trong quản lý hoạt động kinh doanh, tiếp tục khẳng định thương hiệu VIB luôn ưu tiên gắn liền với sự phát triển bền vững, minh bạch và quản trị rủi ro hiệu quả hàng đầu theo các chuẩn mực quốc tế và quy định tại Việt Nam.

Bên cạnh việc đầu tư kinh doanh góp phần phát triển kinh tế đất nước, tạo công ăn việc làm, các hoạt động xã hội cộng đồng thì nộp ngân sách cũng là một thước đo quan trọng để đánh giá những đóng góp của các doanh nghiệp cho đất nước, trong năm qua VIB được vinh danh là top 4 ngân hàng tư nhân nộp thuế nhiều nhất. Song song, VIB luôn đồng hành với Chính phủ và NHNN trong các hoạt động cộng đồng, tài trợ phong trào cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát, hỗ trợ khắc phục bão Yagi, hỗ trợ xử lý các quỹ tín dụng nhân dân, các chương trình tri ân và thúc đẩy văn hóa giáo dục, xã hội.

1.6 Quản trị rủi ro hiệu quả và luôn luôn tuân thủ

VIB đã triển khai thực hiện Chính sách Quản lý rủi ro với đầy đủ nguyên tắc, tiêu chí về chiến lược quản lý chung cũng như quản lý các rủi ro trọng yếu cụ thể, áp dụng các hạn mức rủi ro đối với các loại rủi ro trọng yếu chặt chẽ hơn so với quy định của pháp luật. Các rủi ro trọng yếu đều được phân cấp theo dõi, giám sát và xử lý bởi các đơn vị chức năng phù hợp, theo mô hình 3 tuyến bảo vệ để giảm thiểu phát sinh và tổn thất. Đối với quản trị rủi ro tín dụng, VIB hạn chế cấp tín dụng các ngành kinh doanh có rủi ro cao theo khuyến nghị của NHNN, theo đó VIB duy trì dư nợ bằng 0 trong nhiều năm với các mục cho vay BOT, bảo lãnh trái phiếu doanh nghiệp, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

VIB thực hiện quản lý rủi ro tín dụng tập trung một cách chặt chẽ, dư nợ của 100 khách hàng lớn nhất luôn đảm bảo không vượt quá 15% tổng dư nợ tín dụng, tỷ lệ thấp nhất ngành ngân hàng. VIB là một trong những ngân hàng có tỷ trọng trái phiếu trên tổng dư nợ thấp nhất ngành ngân hàng, chỉ chiếm 0,18% tổng dư nợ.

VIB luôn tuân thủ các chỉ số quản trị rủi ro theo quy định của NHNN, cụ thể:

- Tỷ lệ An toàn vốn: 12%
- Tỷ lệ Dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi: 72%
- Tỷ lệ Nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung, dài hạn: 22%
- Tỷ lệ Nợ xấu: 2,4%

2. Định hướng chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2025

2.1. Chuyển đổi chiến lược 10 năm (2017-2026)

VIB đã đặt ra lộ trình chuyển đổi 10 năm, với tầm nhìn “Trở thành ngân hàng sáng tạo và hướng tới khách hàng nhất tại Việt Nam” và định vị là “Ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam về chất lượng và quy mô” và “Ngân hàng đối tác hàng đầu của các doanh nghiệp và định chế tài chính”. Các mục tiêu chuyển đổi chiến lược đã được truyền thông một cách nhất quán và triển khai toàn diện, đã hiệu quả cao trong nhiều năm qua, bao gồm:



- Tăng trưởng hàng năm (CAGR) về các chỉ tiêu kinh doanh cho vay, huy động, thẻ, bảo hiểm và cơ sở khách hàng 20%-30%/ năm trong 10 năm chuyển đổi;
- Tăng trưởng hàng năm (CAGR) về doanh thu và lợi nhuận kép 20%-30%/năm;
- Gia tăng bền vững vốn hóa thị trường.

Sau 8 năm thực hiện, VIB đã đạt được tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm từ 20%-30% ở hầu hết các chỉ tiêu về quy mô, lợi nhuận, vốn hóa và khách hàng, khẳng định sự nỗ lực của toàn thể CBNV và các định hướng, chiến lược đúng đắn đã đề ra. Trong 2 năm còn lại của hành trình chuyển đổi (2025-2026), VIB tiếp tục kiên định với các mục tiêu chuyển đổi, hướng đến tăng trưởng mạnh mẽ, hiệu quả và an toàn, với các định hướng hoạt động chính:

- Các giải pháp khách hàng và sản phẩm sáng tạo, vượt trội
- Thúc đẩy mô hình vận hành tiên tiến, phẳng, tinh gọn, song song với phát triển con người VIB
- Phát triển mạnh mẽ Ngân hàng số và Công nghệ nền tảng
- Xây dựng một thương hiệu hàng đầu an toàn, minh bạch, tiếp tục tiên phong trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế
- Quản trị rủi ro và tuân thủ toàn diện

2.2. Kế hoạch kinh doanh

Trên cơ sở định hướng chiến lược nêu trên và nhận định về môi trường kinh doanh năm 2025, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") đề xuất Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Tăng/giảm so với 2024
Tổng tài sản	493.158	600.350	22%
Tổng dư nợ tín dụng (*)	324.611	395.800	22%
Huy động vốn (*)	299.571	377.300	26%
Lợi nhuận trước thuế	9.004	11.020	22%
Tỷ lệ nợ xấu	2,4%	<3,0%	

(*) Tăng trưởng dư nợ và huy động phụ thuộc vào tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được NHNN giao. Dư nợ bao gồm cho vay, trái phiếu DN, mua nợ. Huy động bao gồm tiền gửi và giấy tờ có giá.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Kết quả kiểm toán và ý kiến của kiểm toán viên độc lập

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 001.22.GSM ngày 17.11.2022, ĐHĐCĐ đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán cho VIB giai đoạn 2023-2024.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2024 (đã được Ban Kiểm soát ("BKS") soát xét, được HĐQT phê duyệt và đã được kiểm toán độc lập được đăng tải đầy đủ trên website của Ngân hàng là www.vib.com.vn.

Dưới đây là các số liệu tài chính cơ bản đã được kiểm toán năm 2024:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Đơn vị: tỷ đồng, %
			(%) Tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	409.881	493.158	20%
Tổng dư nợ tín dụng	267.129	324.611	22%
Huy động vốn	260.474	299.571	15%
Vốn điều lệ	25.368	29.791	17%
Lợi nhuận trước thuế	10.704	9.004	-16%
Tỷ lệ nợ xấu	2,2%	2,4%	

2. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập

Trích ý kiến của Kiểm toán viên độc lập thuộc Công ty TNHH KPMG Việt Nam:

" Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."



PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

1. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục		VIB riêng lẻ	VIB hợp nhất
Tổng lợi nhuận trước thuế		8.944.234	9.004.302
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	a	7.156.717	7.204.470
Trích lập quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (10% LNST)	b	715.672	720.447
Trích lập quỹ dự phòng tài chính (10% LNST)	c	715.672	720.447
Trích lập quỹ khen thưởng	d	150.000	150.000
Lợi nhuận để lại từ các năm trước chưa sử dụng	e	473.384	530.950
Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ (a-b-c-d+e)	f	6.048.757	6.144.526
Chi trả cổ tức bằng tiền tối đa 7% Vốn điều lệ (*)	g	2.085.389	2.085.389
Lợi nhuận sau trích lập các quỹ và chi trả cổ tức tiền (f-g)	h	3.963.368	4.059.136

(*) Vốn điều lệ tại thời điểm 31.12.2024 là 29.791.278.150.000 đồng.

2. Phê duyệt và Ủy quyền

- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 tại bảng chi tiết nêu trên.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện các công việc liên quan đến nội dung chi trả cổ tức bằng tiền như sau:
 - Thời điểm thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền;
 - Tỷ lệ chi trả, số tiền chi trả cụ thể không vượt quá trong Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 nêu trên;
 - Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền;
 - Thực hiện và/hoặc giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) thực hiện các trình tự, thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để hoàn tất các công việc nêu trên.



PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025

1. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025

HĐQT đề xuất ĐHCĐ phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 như sau:

1.1 Hình thức tăng vốn

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu ("CĐHH") và cho CBNV với hình thức và số lượng như sau:

Hình thức tăng vốn	Số lượng	Đơn vị
Vốn điều lệ trước khi tăng vốn		
- Vốn điều lệ đã phát hành:	29.791.278.150.000	đồng
- Số cổ phần đã phát hành:	2.979.127.815	cổ phần
Phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH (*)		
- Vốn điều lệ tăng thêm tối đa:	4.170.778.950.000	đồng
- Số cổ phần tăng thêm tối đa:	417.077.895	cổ phần
- Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	14,00%	%
Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		
- Vốn điều lệ tăng thêm tối đa:	78.000.000.000	đồng
- Số cổ phần tăng thêm tối đa:	7.800.000	cổ phần
- Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	0,26%	%
Vốn điều lệ sau khi tăng vốn		
- Vốn điều lệ tối đa sau tăng vốn:	34.040.057.100.000	đồng
- Số cổ phần tối đa sau tăng vốn:	3.404.005.710	cổ phần
- Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	14,26%	%

(*) Số lượng cổ phiếu phát hành cho CĐHH không bao gồm số lượng phát hành cho CBNV năm 2025.

1.2 Hạn chế giao dịch

- Cổ phiếu thưởng cho CĐHH không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu thưởng cho CBNV bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (theo quy định của pháp luật chứng khoán).



1.3 Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ

Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. Chi tiết như sau:

Nguồn để tăng vốn	Số lượng	Đơn vị
Số dư tối đa có thể được sử dụng		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.963.367.980.287	đồng
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	425.845.304.329	đồng
Sử dụng phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	3.744.933.645.671	đồng
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	425.845.304.329	đồng
Sử dụng phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	78.000.000.000	đồng
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0	đồng
Số dư còn lại sau khi sử dụng tăng vốn		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	140.434.334.616	đồng
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0	đồng

(*) Lợi nhuận quyết định phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất được kiểm toán.

1.4 Cơ sở của đề xuất

Việc tăng vốn điều lệ là cần thiết đối với VIB vì các lý do sau:

- Nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển hệ thống công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ, nhân sự, mở rộng mạng lưới chi nhánh, thị phần và quy mô hoạt động của Ngân hàng;
- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- Bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động cấp tín dụng và đầu tư tài sản thanh khoản của Ngân hàng.

1.5 Phê duyệt và Ủy quyền

- HĐQT đề xuất ĐHCĐ phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định:
 - Mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, số tiền từ vốn chủ sở hữu (quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phần cụ thể



sẽ phát hành, đảm bảo mức tối đa không quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;

- Tiêu chuẩn và danh sách CBNV, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được thưởng cho từng đối tượng để phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV;
 - Quyết định thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH và CBNV, đảm bảo hoàn thành trước ngày 31.12.2025;
 - Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của Ngân hàng;
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối/phát hành hết phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng cho CĐHH và CBNV;
 - Lập và trình hồ sơ xin chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 tới NHNN, hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời được chủ động điều chỉnh nội dung Phương án tăng vốn điều lệ, hồ sơ phát hành chứng khoán và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu/hướng dẫn của NHNN, UBCKNN, cơ quan chức năng khác và/hoặc theo quy định của pháp luật;
 - Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành;
 - Quyết định các nội dung có liên quan khác của Phương án tăng vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều 17 Điều lệ VIB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 và:
- Giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ sửa đổi;
 - Ủy quyền HĐQT chỉ đạo Người đại diện theo pháp luật của VIB thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy phép hoạt động với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ.

2. Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm

Toàn bộ vốn điều lệ tăng thêm sẽ được VIB sử dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, được phân bổ vào các lĩnh vực hoạt động với cơ cấu hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Tùy tình hình thị trường và nhu cầu sử dụng vốn thực tế, nguồn vốn điều lệ tăng thêm được dự kiến sử dụng cho một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh cấp tín dụng và đầu tư vào các tài sản thanh khoản;
- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ, nhân sự;
- Đầu tư nâng cấp và mở rộng mạng lưới chi nhánh, thị phần và quy mô hoạt động của Ngân hàng.

3. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn

Với mức vốn điều lệ tăng thêm, VIB có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể như sau:



- Số lượng thành viên HĐQT luôn đáp ứng được yêu cầu quản trị của VIB, các thành viên HĐQT có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo;
- BKS gồm 03 thành viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và am hiểu hoạt động của VIB;
- Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và Giám đốc các Khối/Ban có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay;
- Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và Ban TGD và Giám đốc các Khối/Ban trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Ủy ban thuộc HĐQT và TGD như Ủy ban Nhân sự ("UBNS"), Ủy ban Quản lý Rủi ro ("UBQLRR"), Hội đồng Xử lý rủi ro ("HĐXLRR"), Ủy ban tín dụng, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-có ("ALCO"), Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn cũng đã và đang đóng góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của VIB đã được hoàn thiện theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 40/2018/TT-NHNN và theo thực tiễn tốt nhất của thị trường, đội ngũ nhân sự làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng.
- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31.12.2024, tổng số nhân viên tại VIB là 11.736 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2024, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong đã được triển khai thành công tại VIB.
- Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững.

(Danh sách cổ đông trước và sau tăng vốn điều lệ trong Phụ lục 1 đính kèm)



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2024

1. Các cuộc họp của HĐQT và Nghị quyết của HĐQT
 - HĐQT VIB có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Trong năm 2024, HĐQT VIB đã tiến hành 64 phiên họp bao gồm 05 cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý và 59 phiên họp HĐQT thông qua hình thức phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, tập trung vào các công việc trọng điểm như phê duyệt chiến lược và kế hoạch kinh doanh, mở rộng mạng lưới, các đề xuất phát triển kinh doanh, thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2024, chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023, phê duyệt báo cáo tài chính, các quyết định về nhân sự chủ chốt, qua đó hỗ trợ kịp thời cho Ban TGD, Giám đốc Khối/Ban trong việc hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.
2. Báo cáo về các giao dịch của người có liên quan
 - a. Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó trong năm:
 - Hạn mức cho vay: Không có.
 - Hạn mức thẻ tín dụng: 10.174 triệu đồng.
 - b. Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch
 - Không có.
 - c. Báo cáo về danh sách người có liên quan của VIB

VIB có tổng cộng 245 người có liên quan, trong đó:

 - Người có liên quan là thành viên HĐQT và người có liên quan của họ: 110
 - Người có liên quan là thành viên BKS và người có liên quan của họ: 46
 - Người có liên quan là thành viên Ban Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ: 85
 - (Một thành viên HĐQT kiêm TGD được xếp vào Danh sách Ban TGD)
 - Người có liên quan khác: 05, bao gồm:
 - Kế toán trưởng: 01
 - Người được ủy quyền công bố thông tin của VIB: 01
 - Người đại diện theo pháp luật của công ty con của VIB: 01
 - Người quản lý của công ty con của VIB: 01
 - Công ty con của VIB là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản (VIB AMC): 01



3. Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT
 - Năm 2024 là năm thứ hai trong nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) của HĐQT. HĐQT VIB hiện có 01 (một) thành viên độc lập của HĐQT. Thành viên độc lập của HĐQT đồng thời giữ vị trí Chủ tịch Ủy ban Nhân sự và thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT.
 - Thành viên độc lập của HĐQT luôn đảm bảo tính khách quan và độc lập khi tham gia vào việc đưa ra các quyết định cho VIB. Thành viên độc lập của HĐQT đã xem xét các vấn đề của VIB từ các khía cạnh đa dạng để làm tăng giá trị hiệu quả của hoạt động, bên cạnh với việc nhìn nhận vấn đề từ góc nhìn tuân thủ và quản trị rủi ro theo các chuẩn mực tài chính kế toán hiện hành.
 - Theo đánh giá của thành viên độc lập, HĐQT đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và định hướng được đề ra trong Điều lệ VIB, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT cũng như đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT
 - a. Hoạt động của Ủy ban Nhân sự (“UBNS”)
 - UBNS hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS VIB số 1001.HRC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành ngày 22.11.2021, gồm 04 thành viên từ HĐQT.
 - Trong năm 2024, UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các định hướng, tham mưu cho hoạt động của HĐQT về các chủ đề chính như hoạch định và quản lý nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các chính sách về nhân sự, lương, thưởng cũng như các chính sách đãi ngộ khác phù hợp với chiến lược và mục tiêu kinh doanh. UBNS cũng đã tiến hành 24 phiên họp trong năm 2024, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.
 - b. Hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro (“UBQLRR”)
 - Từ ngày 01.01.2024 đến ngày 23.09.2024, UBQLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 0001.RMC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành vào ngày 21.12.2021. Từ ngày 23.09.2024 đến ngày 31.12.2024, UBQLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 1001.RMC phiên bản 2024(1) do HĐQT ban hành vào ngày 24.09.2024, gồm 04 thành viên từ HĐQT.
 - UBQLRR trong năm 2024 đã tiến hành 11 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, các báo cáo rủi ro trình HĐQT bao gồm các loại: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, đảm bảo VIB có một khuôn khổ, khung quy định chính sách và quy trình quản lý rủi ro hiệu quả, trong đó có việc rà soát, sửa đổi các tỷ lệ, giới hạn, hạn chế cũng như tiêu chí của Chính sách khẩu vị và chiến lược quản trị rủi ro.
 - c. Hoạt động của Hội đồng Xử lý Rủi ro (“HĐXLRR”)
 - Từ ngày 01.01.2024 đến ngày 31.07.2024, HĐXLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐXLRR số 1001.RHC phiên bản 2023(1) do HĐQT ban hành vào ngày 24.11.2023; từ ngày 01.08.2024 đến ngày 31.12.2024, HĐXLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của



HĐXLRR số 1001.RHC phiên bản 2024(1) do HĐQT ban hành vào ngày 01.08.2024, gồm 06 thành viên từ HĐQT và Ban TGD, Giám đốc Khối/Ban.

- Năm 2024, HĐXLRR đã tiến hành 14 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, tập trung vào các hoạt động xử lý rủi ro sau: phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng và trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt; quyết định/phê duyệt định kỳ hàng quý các biện pháp thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm.
- d. Hoạt động của Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm (“BCĐ PCTNTC&TP”)
 - BCĐ PCTNTC&TP hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BCĐ PCTNTC&TP số 1001.AFC phiên bản 2022(1) do HĐQT ban hành vào ngày 01.12.2022, gồm 06 thành viên từ HĐQT, Ban TGD, Giám đốc Khối/Ban và Trung tâm Kiểm toán nội bộ trực thuộc BKS.
 - Trong năm 2024, BCĐ PCTNTC&TP đã, triển khai hiệu quả công tác đào tạo, phổ biến kiến thức pháp luật phòng chống tham nhũng trên toàn hệ thống, chỉ đạo việc chỉnh sửa, cập nhật, ban hành các quy định nội bộ có liên quan đến PCTNTC&TP, chỉ đạo các hoạt động về phòng ngừa tham nhũng thông qua công khai minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích cũng như xử lý các vụ việc tham nhũng, vi phạm pháp luật theo quy định. Định hướng cho việc xây dựng và ban hành kế hoạch hành động PCTNTC&TP năm 2025 của VIB theo Kế hoạch hành động PCTNTC&TP chung của Ngành Ngân hàng, phù hợp với thực tiễn tại VIB.
 - BCĐ PCTNTC&TP cũng kịp thời triển khai các văn bản, chỉ đạo, chỉ thị của NHNN và cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm trong Ngành ngân hàng tới hệ thống và báo cáo kết quả thực hiện đến các cơ quan hữu quan theo đúng quy định.
 - Năm 2024, BCĐ PCTNTC&TP đã tiến hành 04 phiên họp định kỳ để thảo luận, phê duyệt Kế hoạch hành động PCTNTC&TP năm 2025; chỉ đạo việc xây dựng các phương án phòng ngừa, ngăn chặn các dấu hiệu tham nhũng trong hệ thống, xem xét các Báo cáo quý, 6 tháng và Báo cáo năm về công tác PCTN, kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch PCTNTC&TP 2024, đưa ra những định hướng trong xử lý vụ việc phát sinh, đồng thời yêu cầu các Đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai đầy đủ các nội dung trong kế hoạch hành động đã được TGD ban hành.
- 5. Kết quả giám sát đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban
 - Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. TGD cũng đồng thời là thành viên HĐQT để luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong các hoạt động điều hành của Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban thông qua cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT về mọi mặt hoạt động của toàn hàng tại các phiên họp HĐQT cũng như các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT.
 - Hoạt động của HĐQT được lập kế hoạch, xây dựng ngay từ đầu năm, phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của VIB, do đó các vấn đề giám sát có tính chủ động cao và luôn được cập nhật



kip thời. Điều này đã hỗ trợ Ban TGD trong việc thực thi các chiến lược kinh doanh linh hoạt và nhanh chóng.

- Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban đảm bảo các định hướng đề ra tại ĐHĐCĐ đã được thực hiện đúng và theo quy định. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành các Nghị quyết HĐQT trong năm 2024.
- Trong năm 2024, hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐQT VIB đã tiếp tục được tăng cường thông qua việc thực hiện giám sát tổng quan, bao quát song song với chú trọng vào một số chủ điểm cụ thể; chuẩn hóa hệ thống giám sát, báo cáo để luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về trách nhiệm quản trị và giám sát của HĐQT.



BÁO CÁO CÔNG KHAI DANH SÁCH NGƯỜI VAY VÀ BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

1. Báo cáo công khai danh sách người vay theo Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng 2024
Theo quy định tại Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng 2024, VIB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về việc cho vay các đối tượng hạn chế cấp tín dụng tính đến thời điểm ngày 31.12.2024 như sau:
 - a. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán tại VIB ; người ra quyết định thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra đang thanh tra tại chính VIB: Không có
 - b. Kế toán trưởng của VIB: Không có
 - c. Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của VIB: Không có
 - d. Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật Các tổ chức tín dụng 2024 sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó: Không có
 - e. Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại VIB (trừ trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát thẻ tín dụng cho cá nhân): 1.177 nhân viên.
 - f. Công ty con, công ty liên kết của VIB: Không có
- Tổng dư nợ cấp tín dụng tại ngày 31.12.2024 của các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và e là 2.128.058 triệu đồng, tương đương 4,48% vốn tự có. Đảm bảo không vượt quá quy định là 5% vốn tự có.
- Việc cho vay các đối tượng nói trên đã được VIB thực hiện hoàn toàn tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như quy định của VIB.
2. Báo cáo công khai lợi ích liên quan
Theo quy định tại Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng 2024, VIB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về các lợi ích liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD tính đến thời điểm ngày 31.12.2024 như sau:
 - Đối với thành viên HĐQT: có 27 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 04 thành viên.
 - Đối với thành viên BKS: có 01 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 01 thành viên.
 - Đối với thành viên Ban TGD: có 08 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 02 thành viên.(Một thành viên HĐQT kiêm TGD được xếp vào Danh sách Ban TGD)
(Danh sách lợi ích có liên quan chi tiết trong Phụ lục 2 đính kèm)



BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN LOẠI NỢ, CAM KẾT NGOẠI BẢNG, TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO, SỬ DỤNG DỰ PHÒNG ĐỂ XỬ LÝ RỦI RO VÀ XỬ LÝ TỔN THẤT

Theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30.06.2024 và Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11.07.2024, VIB báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và kết quả xử lý tổn thất tính đến thời điểm ngày 31.12.2024 như sau:

1. Kết quả phân loại nợ tại ngày 31.12.2024
 - a. Tổng dư nợ nội bảng: 468.764.244 triệu đồng.
 - b. Tổng nợ xấu: 11.415.894 triệu đồng.
 - c. Tỷ lệ nợ xấu: 2,4%
 - d. Tổng cam kết ngoại bảng: 9.967.696 triệu đồng.
2. Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại ngày 31.12.2024
 - a. Tổng dự phòng chung đã trích lập: 2.383.903 triệu đồng.
 - b. Tổng dự phòng cụ thể đã trích lập: 3.353.921 triệu đồng.
3. Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro từ ngày 01.01.2024 đến ngày 31.12.2024
 - a. Tổng số dự phòng cụ thể đã sử dụng để xử lý rủi ro là: 2.941.305 triệu đồng sử dụng để xử lý rủi ro đối với khách hàng là tổ chức kinh tế và cá nhân.
 - b. Tổng số khách hàng đã xử lý rủi ro: 28.686 khách hàng.
4. Kết quả xử lý tổn thất: Không phát sinh.



BÁO CÁO VỀ THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BKS

1. Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 (sau đây gọi là “Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024”)

Nghị quyết số 1.001.24.GSM Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã phê duyệt tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 tối đa là 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2024. Lợi nhuận trước thuế kết thúc năm tài chính 2024 đạt 9.005 tỷ đồng. Theo đó, mức ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 tối đa được sử dụng là 22,5 tỷ đồng.

Tính đến hết ngày 31.12.2024, mức chi phí thực tế đã chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

Đối tượng	Thù lao (*)	Chi phí khác	Tổng cộng
Hội đồng Quản trị	6.000.000.000	1.297.716.654	7.297.716.654
Ban Kiểm soát	3.830.845.000	636.031.561	4.466.876.561
Tổng cộng			11.764.593.215

Một thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc được chi trả từ quỹ lương CBNV nên không nhận thù lao HĐQT.

(*) Chi tiết thù lao thành viên HĐQT, BKS được trình bày tại Báo cáo tài chính 2024 đã kiểm toán công bố trên website VIB.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức chi phí thực tế đã chi trả cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2024 là 11.764.593.215 đồng.

2. Đề xuất về thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 (sau đây gọi là “Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025”)

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt:

- Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025: tối đa là 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2025.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ: (i) Ngân sách hoạt động của HĐQT, ngân sách hoạt động của BKS, (ii) Quỹ thù lao và mức thù lao cho mỗi thành viên HĐQT, mức chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT.
- Ủy quyền cho BKS quyết định việc phân bổ quỹ thù lao và mức thù lao cho mỗi thành viên BKS căn cứ vào nội dung phân công công việc của từng thành viên.



BÁO CÁO VỀ VIỆC KHÔNG THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN BẦU BỔ SUNG MỘT THÀNH VIÊN HĐQT VIB NHIỆM KỲ IX (2023 – 2027)

- Ngày 29.11.2024, HĐQT đã có Nghị quyết HĐQT số 052.24.BOD phê duyệt phương án bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT của nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) nhằm tăng cường hoạt động quản trị của VIB.
- Ngày 18.12.2024, theo ủy quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã có văn bản Thông báo đến cổ đông VIB về tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Nhiệm kỳ IX (2023 – 2027).
- Tính đến thời điểm hạn cuối nhận hồ sơ (17:00 ngày 08.01.2025) Ban Thư ký HĐQT và Bộ phận Quản lý cổ đông VIB không nhận được bất kỳ văn bản nào của cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến để bầu bổ sung vào vị trí thành viên HĐQT theo thông báo của HĐQT VIB.
- HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về việc không lập danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) vì lý do như đã trình bày ở trên. Nội dung này cũng đã được VIB công bố thông tin theo quy định pháp luật.



BÁO CÁO VỀ VIỆC CHƯA THỰC HIỆN 02 NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG NĂM 2024

1. Báo cáo về việc sửa đổi Quy chế Tài chính VIB
 - Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 1.002.24.GSM ngày 11.06.2024, ĐHĐCĐ đã thông qua Đề xuất của HĐQT về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và ban hành Quy chế tài chính VIB.
 - Do hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng nên VIB chưa thực hiện được việc sửa đổi Quy chế Tài chính.
2. Báo cáo về việc cấp đổi, cấp bổ sung nội dung hoạt động mới vào Giấy phép thành lập và hoạt động VIB
 - Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 1.002.24.GSM ngày 11.06.2024, ĐHĐCĐ đã thông qua đề xuất của HĐQT về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc trình NHNN cấp đổi, bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VIB.
 - Hiện tại, VIB vẫn đang trong quá trình rà soát các hoạt động kinh doanh, chuẩn bị hồ sơ để thực hiện thủ tục cấp đổi, bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động VIB và trình NHNN chấp thuận. Dự kiến thời gian hoàn thành trong năm 2025.



ĐỀ XUẤT ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN CHO HĐQT

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua một số nội dung sau và ủy quyền cho HĐQT giữa hai Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và 2026 như sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt ban hành Quy chế Tài chính sửa đổi. HĐQT sẽ thực hiện công việc được ủy quyền sau khi Nghị định hướng dẫn về chế độ tài chính mới được ban hành và đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, các quy định của pháp luật khác có liên quan.
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc trình NHNN cấp đổi, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động VIB để đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn chi tiết. Đồng thời giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ sửa đổi phù hợp với nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động VIB được NHNN cấp đổi, cấp bổ sung.



ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM

1. Bối cảnh
 - Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 (Luật CTCTD 2024) có hiệu lực từ ngày 01.07.2024 trong đó khoản 1 Điều 143 Luật CTCTD 2024 quy định về việc các ngân hàng thương mại phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.
 - Theo Khoản 4 Điều 143 Luật CTCTD 2024 và khoản 11 Điều 31 Điều lệ VIB số 1001.BOD.2024(2), việc thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của VIB thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Đề xuất của HĐQT
- 2.1. ĐHĐCĐ phê duyệt Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm với các nội dung chính như sau:
 - a. Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của VIB.
 - b. Thực trạng tài chính và hoạt động của VIB.
 - c. Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp số lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 Luật CTCTD 2024.
 - d. Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp xếp hạng dưới trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
 - e. Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp vi phạm khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 Luật CTCTD 2024 trong thời gian 30 ngày liên tục.
 - f. Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 Luật CTCTD 2024 trong thời gian 06 tháng liên tục.
 - g. Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.
 - h. Các biện pháp trong các phương án khắc phục quy định tại điểm c, d, e, f, g nêu trên bao gồm các biện pháp chủ yếu sau đây:
 - Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của cổ đông, thành viên góp vốn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật CTCTD 2024;
 - Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;
 - Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh;
 - Nâng cao năng lực quản trị, điều hành;



- Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật;
 - Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.
 - Biện pháp triển khai phù hợp khác.
- i. Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục.
- 2.2. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt chi tiết Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung (nếu có) theo nhu cầu của VIB tại từng thời kỳ và theo rà soát định kỳ ít nhất 02 năm theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Luật CTCTD 2024.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Trong năm 2024, các chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (“BKS”) theo quy định của pháp luật, Điều lệ của VIB và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS đã được BKS tổ chức triển khai đầy đủ, tiếp tục đảm bảo nâng cao tính tuân thủ, sự an toàn, ổn định của toàn hệ thống VIB. Các hoạt động chính bao gồm:

1. Giám sát về tài chính và hạch toán kế toán:

Kết quả hoạt động tài chính của VIB, sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực tài chính kế toán Việt Nam trong hạch toán được BKS giám sát chặt chẽ và hiệu quả thông qua các hoạt động:

- Rà soát, giám sát và đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động tài chính của VIB;
- Cập nhật và đánh giá các thay đổi về chính sách kế toán tài chính, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIB. Rà soát các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và hàng năm;
- Làm việc với Kiểm toán quốc tế độc lập trong kiểm toán các báo cáo tài chính của VIB;
- Phê duyệt các dịch vụ kiểm toán phi đảm bảo của Kiểm toán độc lập tại VIB.

2. Giám sát hoạt động quản trị điều hành:

Năm 2024, BKS tiếp tục triển khai hiệu quả, có hệ thống việc giám sát liên tục hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, TGD và Ban TGD để đảm bảo việc tuân thủ đầy đủ quy định về quản trị điều hành trong hoạt động của Ngân hàng thương mại theo yêu cầu tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18.05.2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28.12.2018, với mục tiêu nhận diện đầy đủ, cảnh báo, kiến nghị kịp thời các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ của VIB, hoạt động giám sát của BKS cũng bao gồm tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến các khoản cấp tín dụng cho công ty con, công ty liên kết và đối tượng trong danh sách quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15.11.2019.

Ngoài ra, sau khi Luật Các tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực thi hành, BKS cũng đã bổ sung phạm vi, xây dựng cơ chế giám sát đối với các quy định mới của pháp luật.

Các hoạt động chính bao gồm:

- Thực hiện kiểm toán nội bộ, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát kết quả thực hiện giám sát quản lý cấp cao của HĐQT với TGD về việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, việc tổ chức, triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua các hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nội bộ (“KTNB”);
- Giám sát HĐQT trong việc đảm bảo các Nghị quyết ĐHĐCĐ, các kiến nghị của thanh tra NHNN, kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ liên quan đến hoạt động của HĐQT được thực hiện đầy đủ, đúng yêu cầu;



- Giám sát kết quả thực hiện giám sát quản lý cấp cao của Tổng Giám đốc, Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức, triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết của HĐQT, các quy định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua các hoạt động kiểm toán của KTNB; đảm bảo việc chỉnh sửa các kiến nghị của thanh tra NHNN, kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ liên quan đến hoạt động của TGD và Ban TGD được thực hiện theo đúng yêu cầu;
- Tham gia vào các phiên họp của HĐQT hàng Quý để cập nhật, nắm bắt và có ý kiến về các Nghị quyết của HĐQT;
- Định kỳ lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ VIB trở lên, người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của VIB, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ VIB trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này theo quy định của pháp luật;
- Triển khai kiểm toán về giám sát của quản lý cấp cao của HĐQT đối với Tổng giám đốc và việc ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền của HĐQT;
- Đánh giá hoạt động điều hành của TGD và Ban lãnh đạo thông qua kết quả giám sát của quản lý cấp cao của TGD với các Khối/Ban, việc cụ thể hóa, kiểm soát hệ thống hạn mức rủi ro theo khẩu vị rủi ro của HĐQT, việc ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền;
- Đánh giá sự phù hợp của các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động kiểm soát và triển khai kinh doanh trong khuôn khổ khẩu vị rủi ro của HĐQT. Phát hiện kịp thời các lỗ hổng kiểm soát và đề xuất kịp thời các giải pháp khắc phục;
- Hoàn thiện hệ thống kiểm toán từ xa để giám sát liên tục mức độ tuân thủ các giới hạn trong Khẩu vị rủi ro của HĐQT và các hạn mức rủi ro do Tổng giám đốc ban hành;
- Thông qua công tác KTNB, đánh giá về môi trường kiểm soát, hệ thống kiểm soát nội bộ của tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai trong mô hình 03 tuyến bảo vệ của VIB.

3. Tăng cường hiệu quả hoạt động của tuyến bảo vệ thứ ba:

Trong năm 2024, BKS tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ hiệu quả việc nâng cao chất lượng của Kiểm toán nội bộ, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc cập nhật, hoàn thiện các định nội bộ của kiểm toán nội bộ, đảm bảo đầy đủ nguồn lực để triển khai các hoạt động kiểm toán theo kế hoạch và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của các bên liên quan, nâng cao hiệu suất công việc của đội ngũ kiểm toán viên thông qua việc tăng tỷ lệ mẫu chọn và cải tiến hệ thống tự động hóa quy trình kiểm toán nội bộ;

Một số hoạt động trọng tâm đảm bảo sự vận hành hiệu quả của tuyến bảo vệ thứ ba bao gồm:

- Cải tiến Phương pháp luận cho hoạt động kiểm toán nội bộ:
 - Tiếp tục áp dụng phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro” trên cơ sở ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao. Kế hoạch kiểm toán nội bộ được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro và được cập nhật, thay đổi, điều chỉnh phù hợp với các diễn biến thay đổi về định hướng chiến lược của VIB cũng như thay đổi của các rủi ro kèm theo.

- Cập nhật Phương pháp luận của KTNB theo các chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Thường xuyên rà soát và cập nhật các quy định của NHNN và pháp luật có liên quan để điều chỉnh kịp thời theo quy định mới được ban hành và nhằm phù hợp hơn với các chuẩn mực quốc tế về KTNB.
- Hoàn thiện quy trình giám sát từ xa đối với các hoạt động trọng yếu trong hệ thống;
- Tự động hóa quy trình công việc và kỹ năng phân tích số liệu:
 - Hoàn thiện phần mềm kiểm toán (IA System), góp phần tự động hóa công tác kiểm toán nội bộ trên phần mềm, phù hợp với xu hướng công nghệ hóa và chuyển đổi số trong hoạt động của ngân hàng. Thường xuyên rà soát để nâng cấp hệ thống IA System nhằm đảm bảo tối ưu hoạt động của hệ thống từ đó nâng cao hiệu suất của Kiểm toán viên trên cơ sở tăng tỷ lệ mẫu chọn cho mỗi cuộc kiểm toán, qua đó đánh giá chính xác hơn về rủi ro của đối tượng kiểm toán.
 - Yêu cầu KTNB xây dựng giải pháp tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ cho các hoạt động kiểm toán bao gồm việc xử lý dữ liệu lớn (Big Data) để nâng cao hiệu quả phân tích, đánh giá các hoạt động trọng yếu của Ngân hàng; rà soát các giao dịch bất thường, rà soát gian lận nội bộ cũng như nâng cao tốc độ, tính chính xác của các phát hiện kiểm toán.
- Đảm bảo chất lượng kiểm toán nội bộ:
 - Chỉ đạo, định hướng và giám sát hoạt động đối với Phòng/Bộ phận KTNB, đảm bảo hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ, hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm đã được phê duyệt; giám sát việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS và kiểm toán nội bộ; nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ để sớm phát hiện các rủi ro, kịp thời cảnh báo, giảm thiểu rủi ro, hạn chế tổn thất cho VIB; tập trung kiểm toán các lĩnh vực có rủi ro cao, có tính chất phức tạp và tuân thủ các quy định của NHNN;
 - Tăng cường công tác đào tạo nội bộ tại từng Phòng/Bộ phận KTNB, duy trì hoạt động luân chuyển nhân sự giữa các phòng/bộ phận kiểm toán nhằm tạo điều kiện để các Kiểm toán viên nâng cao kiến thức và hiểu biết về các phương pháp kiểm toán khác.
- Quản lý, giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ, đảm bảo các nguyên tắc độc lập, khách quan của Kiểm toán nội bộ được tuân thủ đầy đủ;
- Triển khai kiểm toán các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống, các Khối/Ban tại Hội sở chính theo đúng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng;
- Định hướng hoạt động kiểm toán nội bộ trong việc tăng cường các phát hiện liên quan đến chính sách, quy định nội bộ, đề cao các phát hiện nhằm phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro;
- Thúc đẩy công tác trao đổi thông tin, tư vấn, phản hồi về các vấn đề, rủi ro, sai phạm, chỉnh sửa sau thanh tra và kiểm toán giữa BKS với các bên liên quan bao gồm các cổ đông, HĐQT, BĐH, các cấp quản lý trong hệ thống;
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, bao gồm cơ quan thanh tra giám sát NHNN trong hoạt động thanh tra giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý các kiến nghị sau thanh tra.



4. Phòng chống gian lận, tham nhũng:

Thông qua quá trình quản lý các hoạt động kiểm toán và điều tra gian lận nội bộ, năm 2024, các hoạt động phòng chống gian lận và tham nhũng đã được BKS triển khai một cách hiệu quả.

Các hoạt động chính và kết quả đạt được bao gồm:

- BKS đã trực tiếp rà soát, phê duyệt các báo cáo định kỳ liên quan đến Phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo, các vụ việc hình sự có dấu hiệu tội phạm hình sự tại VIB báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan hữu quan;
- Hỗ trợ Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm VIB trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý vụ việc tham nhũng, vi phạm pháp luật, qua đó có những chỉ đạo kịp thời để phòng ngừa và hạn chế tối đa các hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật trong hệ thống thông qua hoạt động điều tra của KTNB;
- Tăng cường truyền thông về phòng chống tham nhũng, gian lận, vi phạm pháp luật được thông qua các bản tin cảnh báo tới toàn hệ thống qua đó nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính trong quá trình thực thi công việc của cán bộ.
- Hỗ trợ các Khối kinh doanh tổ chức các lớp đào tạo trực tiếp về tuân thủ, quy định pháp luật về hoạt động cho vay khách hàng.

5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Ngoài các khóa đào tạo của VIB theo hình thức trực tuyến như Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp; Nội quy lao động; Phòng, chống tham nhũng; Nâng cao nhận thức và kỹ năng trong công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và trừng phạt kinh tế, thương mại tại VIB; Nâng cao nhận thức an toàn và bảo mật thông tin; Quản lý rủi ro hoạt động. Năm 2024, BKS đã hỗ trợ KTNB tổ chức các chương trình đào tạo tập trung cho toàn bộ nhân sự của KTNB về thủ tục kiểm toán phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

6. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

- BKS có 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách. BKS đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để thực hiện Nhiệm vụ và Quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VIB.
- Trong phạm vi đã phân công, các thành viên BKS tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình, cũng như đã thực hiện đầy đủ các công tác cụ thể được thống nhất trong các nghị quyết tại từng phiên họp của BKS
- Trong năm 2024, BKS nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) đã chỉ đạo tổ chức 04 phiên họp định kỳ của BKS với TT KTNB, 02 phiên họp trực tiếp của các thành viên BKS và 20 phiên họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo Điều 45, 46 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 50 Điều lệ VIB.
- Nội dung các phiên họp đều được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết để theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.



7. Hoạt động khác của BKS

- Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng (trừ các trường hợp không được cấp tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành) đối với công ty con, công ty liên kết của VIB; Cổ đông sáng lập, Cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người điều hành, các chức danh quản lý khác của VIB và những người có liên quan của những người này;
- Xây dựng cơ chế giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VIB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán theo yêu cầu của Cổ đông chiến lược CBA;
- Tương tác với Cơ quan Thanh tra, Giám sát ngân hàng – Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Về phương hướng hoạt động năm 2025, BKS tiếp tục duy trì và phát huy kết quả của các hoạt động đã nêu trên. Trong đó, các trọng tâm của năm 2025 bao gồm:

- Giám sát chặt chẽ kết quả hoạt động tài chính, đảm bảo tính minh bạch và chính xác của số liệu tài chính;
- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và TGD, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát của quản lý cấp cao đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Duy trì và cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong khuôn khổ khung quản trị rủi ro và hoạt động hiệu quả;
- Cơ cấu lại mô hình tổ chức, vận hành của Kiểm toán nội bộ để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ phía Cơ quan quản lý Nhà nước về vai trò và trách nhiệm của BKS;
- Xây dựng và ban hành Sổ tay KTNB. Tiếp tục nâng cấp, cải tiến phương pháp luận của KTNB. Nâng cấp phần mềm KTNB;
- Cải tiến năng suất lao động của KTV thông qua cải tiến tối ưu hóa quy trình kiểm toán rủi ro đối với các hoạt động kiểm toán, quy trình Điều tra gian lận nội bộ;
- Hoàn thiện mô hình kiểm toán từ xa; Mở rộng phạm vi và xây dựng cơ chế giám sát theo các yêu cầu bổ sung của Luật các TCTD 2024 liên quan đến trách nhiệm của BKS;
- Nâng cao hơn vai trò tư vấn của kiểm toán nội bộ đối với tuyến bảo vệ thứ nhất và thứ hai và giám sát, kiểm toán trên cơ sở rủi ro;
- Tiếp tục duy trì và thúc đẩy văn hóa kiểm soát, tuân thủ, phòng chống gian lận, tham nhũng trong toàn bộ hệ thống.



ĐỀ XUẤT ĐHĐCĐ PHÊ DUYỆT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO VIB NĂM 2026

1.0 Bối cảnh

- Theo Điều 59 Luật TCTD năm 2024 quy định: *“Trước khi kết thúc năm tài chính, tổ chức tín dụng phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo”*. Do vậy, VIB phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 theo quy định trước ngày 31.12.2025.
- Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán quy định quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát đối với Công ty đại chúng *“Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết”*.

2.0 Đề xuất trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026:

Ban Kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn “Công ty Trách nhiệm Hữu hạn ERNST & YOUNG Việt Nam” để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính 2026.

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1.1 Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VDL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách cổ đông chốt tại ngày 19.02.2025)
Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN, được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)
Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng
Vốn cổ phần có quyền biểu quyết trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi tăng: 34.040.057.100.000 đồng
Vốn cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng: 34.040.057.100.000 đồng

STT	Cổ đông sở hữu cổ phần	Số, ngày cấp, nơi cấp CC/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người có liên quan (*) /Đại diện theo pháp luật (**)	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước tăng VDL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VDL	
						Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Tỷ lệ so với phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân Không có								
2	Cổ đông là tổ chức Không có								
	Tổng cộng								

(*) Nếu người có liên quan là cá nhân: họ, tên, số thẻ căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp
Nếu người có liên quan là tổ chức: tên, mã số DN, địa chỉ trụ sở, họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

(**) Họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

1.2 Danh sách CĐ và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên

(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VDL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 19.02.2025)
Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN, được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 34.040.057.100.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần (*)	Số, ngày cấp, nơi cấp CC/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Đại diện theo pháp luật (**)	Mối quan hệ	Tỷ lệ so với vốn điều lệ trước khi tăng VDL (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ sau khi tăng VDL (%)
1	Cổ đông là cá nhân						
	Không có						
2	Cổ đông là tổ chức						
	Không có						
	Tổng cộng						

(*) Nếu người có liên quan là cá nhân: họ, tên, số thẻ căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp

Nếu người có liên quan là tổ chức: tên, mã số DN, địa chỉ trụ sở, họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

(**) Họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

1.3 Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VĐL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 19.02.2025)
Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN, được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 34.040.057.100.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng VĐL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	699.758	0,023%	797.724	0,023%
2	Cổ đông là tổ chức	147.905.436	4,965%	168.612.197	4,953%
	Tổng cộng	148.605.194	4,988%	169.409.921	4,977%

PHỤ LỤC 2: BÁO CÁO CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN

2.1 Cung cấp, công bố công khai thông tin theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng 2024

STT	Tên tổ chức	Quan hệ	Số đăng ký kinh doanh/ Mã số thuế	Người đại diện pháp luật	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ
1.0	Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT - Đặng Khắc Vỹ						
1.1	Công ty TNHH IDL	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0105333567	Đặng Khắc Dũng	15/01/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 10 Pacific Palace 83B Lý Thường Kiệt, Hà Nội
1.2	Công ty Cổ phần nhà vườn sinh thái	NCLQ giữ chức vụ quản lý	2901247662	Đặng Khắc Dũng	24/05/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An	Xóm 7, xã Nghi Trướng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
1.3	Công ty cổ phần Funderra	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0317933848	Nguyễn Văn Phong	14/07/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	Phòng 020A, lầu 4, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
1.4	Công ty cổ phần Uniben	Ông Đặng Khắc Vỹ & NCLQ sở hữu trên 5% vốn điều lệ	0301442989	Vũ Tiến Dũng	20/04/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương	Số 32 Vsip II-A Đường số 30, KCN Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
1.5	Công ty cổ phần chứng khoán Kafi	Ông Đặng Khắc Vỹ & NCLQ sở hữu trên 5% vốn điều lệ	0304763613	Lê Quang Trung	02/10/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	Phòng 1403, Lầu 14, Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Q.1, TP. HCM
1.6	Công ty TNHH KRABO	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0318784758	Hoàng Văn Anh	17/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	Số 3, đường N5, Khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. HCM

1.7	Công ty cổ phần NOVAZON	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0314000385	Đặng Khắc Long	08/09/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, TP. HCM
1.8	Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp Mua nhanh	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0316014834	Đặng Khắc Long	12/11/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	Số 2, đường Phan Văn Đáng, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. HCM
2.0	Tổ chức có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT - Đặng Văn Sơn						
2.1	Công ty cổ phần Alpha Apparel Group (AAG Corp)	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0316189672	Trần Quý Hải	14/10/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	127 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM
2.2	Công ty cổ phần Chứng khoán KAFI	Ông Đặng Văn Sơn & NCLQ sở hữu trên 5% vốn điều lệ	0304763613	Lê Quang Trung	02/10/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	Phòng 1403, Lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1 TP. HCM
3.0	Tổ chức có liên quan đến TV HĐQT - Đỗ Xuân Hoàng						
3.1	Công ty TNHH Mareven Food Central	Ông Đỗ Xuân Hoàng giữ chức vụ quản lý	5077018948/ 504301001	Đỗ Xuân Hoàng	23/03/2006	Liên Bang Nga	Liên Bang Nga
3.2	CTCP Đầu tư Phát triển Quang Kim	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0110724407	Đỗ Xuân Hà	23/05/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Phòng A2, Tầng 12, tòa nhà Hồng Hà, 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
3.3	Công ty TNHH Anonie	NCLQ giữ chức vụ quản lý	160830010230/ 5001087	Đỗ Thu Giang	30/08/2016	Bang New York, Mỹ	Bang New York, Mỹ

3.4	Công ty cổ phần Uniben	Ông Đỗ Xuân Hoàng & NCLQ sở hữu trên 5% vốn điều lệ	0301442989	Vũ Tiến Dũng	20/04/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương	Số 32 Vsip II-A Đường số 30, KCN Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
4.0	Tổ chức có liên quan đến TV HĐQT kiểm TGD - Hàn Ngọc Vũ						
4.1	Công ty cổ phần Cozy Accelerator	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0315886688	Nguyễn Thị Kim Thanh	10/09/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	31 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
4.2	Công ty Cổ phần Vietnam Silicon Valley Accelerator	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0106519324	Hàn Ngọc Tuấn Linh	23/04/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 5, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
4.3	Công ty Cổ phần truyền thông VSV Việt Nam	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0108828014	Đình Trọng Đoàn	19/07/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 10 số nhà 23 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
4.4	Công ty cổ phần HUB Global	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0109616703	Hàn Ngọc Tuấn Linh	04/05/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 1, nhà D12 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
4.5	Công ty Delivery Technology Pte Ltd. Singapore	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 5% vốn điều lệ	201921413M	Phùng Khắc Huy	03/07/2019	Singapore	20A Tanjong Pagar Road, Singapore 088443
4.6	Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo VSV Venture Capital Fund I	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 5% vốn điều lệ	136/TB-ĐKKD	Hàn Ngọc Tuấn Linh	20/12/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 7, số 24 Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
4.7	Quỹ VSV Accelerator IV	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 5% vốn điều lệ	313/TB-ĐKKD	Hàn Ngọc Tuấn Linh	24/06/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 4, số 87 Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

5.0	Tổ chức có liên quan đến TV độc lập HĐQT - Nguyễn Thị Bích Hạnh					
5.1	Công ty cổ phần năng lượng Á Châu	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh giữ chức vụ quản lý	0102020894	Nguyễn Thị Bích Hạnh	28/08/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
5.2	Công ty cổ phần Dịch Vụ Thiệp Đức	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh giữ chức vụ quản lý và sở hữu trên 5% vốn điều lệ	0104079822	Cao Thị Tuyết Nhung	24/07/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
5.3	Bean Paradise Highpoint Pty Ltd	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh giữ chức vụ quản lý và sở hữu trên 5% vốn điều lệ	633744037	Nguyễn Thị Bích Hạnh	28/05/2019	Australian Securities & Investments Commission
5.4	Công ty cổ phần Phát Triển Tri Thức Việt	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh giữ chức vụ quản lý và sở hữu trên 5% vốn điều lệ	0104807020	Cao Thị Tuyết Nhung	29/04/2022	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai
5.5	The Savoury Dinning Rowville Pty Ttd	NCLQ giữ chức vụ quản lý	ACN 633733927	Vũ Thị Thu Hiền	27/05/2019	Australian Securities & Investments Commission
5.6	The Bean Paradise Pty Ltd	NCLQ giữ chức vụ quản lý	ACN 632 032 967	Vũ Thị Thu Hiền	04/03/2019	Australian Securities & Investments Commission
						D2/420- 440 Craigieburn Road, Craigieburn 3064 Australia
						7 Denison Close Rowville 3178 VIC 3178 Australia

5.7	Công ty TNHH Thiện Đức Lộc	NCLQ giữ chức vụ quản lý	1101901683	Cao Thị Tuyết Nhung	27/06/2024	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An	Ấp Đức Ngãi, xã Đức Lập Thượng, huyện Hoài Đức, tỉnh Long An
5.8	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Trường Phú Thành	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0102283283	Đào Thị Thủy	25/05/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 31 Ngõ 306 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà nội
5.9	The Savoury Dining Penrith Pty Ltd	NCLQ giữ chức vụ quản lý	ACN 641017674	Nguyễn Phương Thảo	18/05/2020	Australian Securities & Investments Commission	5-9 Sun Crescent, SUNSHINE VIC 3020
5.10	The Savoury Dining Warwick Farm Pty	NCLQ giữ chức vụ quản lý	ACN 641018162	Nguyễn Phương Thảo	18/05/2020	Australian Securities & Investments Commission	5-9 Sun Crescent, SUNSHINE VIC 3020
5.11	The Savoury Dining Campbelltown Pty Ltd	NCLQ giữ chức vụ quản lý	ACN 641018144	Nguyễn Phương Thảo	18/05/2020	Australian Securities & Investments Commission	5-9 Sun Crescent, SUNSHINE VIC 3020
5.12	The Savoury Dining North Strathfield Pty Ltd	NCLQ giữ chức vụ quản lý	ACN 653397892	Nguyễn Phương Thảo	03/09/2021	Australian Securities & Investments Commission	5-9 Sun Crescent, SUNSHINE VIC 3020
5.13	Republic of Eatery Pty Ltd	NCLQ giữ chức vụ quản lý	ACN 658647495	Nguyễn Phương Thảo	07/04/2022	Australian Securities & Investments Commission	5-9 Sun Crescent, SUNSHINE VIC 3020
6.0	Tổ chức có liên quan đến Trưởng Ban Kiểm soát - Nguyễn Thùy Linh						
6.1	Công ty Cổ phần Tư vấn và kinh doanh Bất động sản TCO	NCLQ giữ chức vụ quản lý	0108336478	Ngô Mạnh Trung	22/06/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 8, toà nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

7.0	Tổ chức có liên quan đến Phó Tổng Giám đốc - Ân Thanh Sơn					
7.1	Công ty Luật TNHH SH Legal Việt Nam	Ông Ân Thanh Sơn giữ chức vụ quản lý và sở hữu trên 05% vốn điều lệ	0106878972	Trần Thị Thu Trang	25/05/2015	Sở Tư pháp TP. Hà Nội Số 4/28 Ông Ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội

2.2 Cung cấp, công bố công khai thông tin theo quy định tại khoản 5 Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng 2024

- Căn cứ thông tin cổ đông cung cấp.

STT	Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức)	Sở hữu cổ phần của cổ đông		Sở hữu cổ phần của người có liên quan của cổ đông	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1.	Hoàng Văn Anh	91.318.774	3,065%	6.172.681	0,207%
2.	Vũ Hương Giang	96.006.226	3,223%	-	-
3.	Đặng Thị Thu Hà	93.719.845	3,146%	24.887.812	0,835%

4.	Trần Thị Thảo Hiền	146.262.001	4,910%	291.417.368	9,782%
5.	Đỗ Xuân Hoàng	146.897.220	4,931%	146.119.479	4,905%
6.	Vũ Huy Hoàng	133.540.503	4,483%	777.003	0,026%
7.	Đặng Thu Hương	79.641.284	2,673%	11.147.498	0,374%
8.	Nguyễn Thùy Nga	73.168.606	2,456%	258.067.566	8,663%
9.	Đỗ Xuân Sơn	37.908.000	1,272%	255.108.699	8,563%
10.	Đỗ Xuân Thụ	38.465.373	1,291%	254.551.326	8,544%
11.	Tống Ngọc Mỹ Trâm	80.447.572	2,700%	23.474	0,001%
12.	Nguyễn Thị Thu Trang	56.957.301	1,912%	23.474	0,001%
13.	Đỗ Xuân Việt	37.908.000	1,272%	255.108.699	8,563%
14.	Đặng Khắc Vỹ	146.897.220	4,931%	297.854.894	9,998%
15.	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	29.858.060	1,002%	995.454	0,033%
16.	Công ty cổ phần Beston	138.930.112	4,663%	93.473.125	3,138%
17.	Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh	59.178.600	1,986%	-	-
18.	Công ty cổ phần Funderra	138.890.700	4,662%	305.861.414	10,267%
19.	Công ty cổ phần Uniben	116.757.532	3,919%	12.691	0,000%
20.	Công ty cổ phần Unicap	101.724.000	3,415%	93.473.125	3,138%
21.	Commonwealth Bank of Australia	130.927.143	4,395%	-	-

Ghi chú:

- Thông tin về người có liên quan của cổ đông được tổng hợp theo kê khai lần đầu của cổ đông tại thời điểm ngày 31.07.2024 và cập nhật khi có phát sinh đến ngày lập báo cáo.
- VIB không nhận được bảng kê khai thông tin về người có liên quan của Công ty cổ phần Cơ điện lạnh tại thời điểm thực hiện báo cáo này.
- Số liệu cổ phần và tỷ lệ sở hữu chốt tại thời điểm ngày 19.02.2025.